

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 05/02/2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thế Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Quang Khai

2. Ông Võ Đức Hơn

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Công Thịnh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN QUÝ ĐẠI H – (Tên gọi khác: N)

Sinh năm: 1990 tại: Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, Bình Thuận.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh.

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Quý D (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1960.

Có vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1987 (đã ly hôn); Con: Nguyễn Quý Nhã T, sinh năm: 2008

Tiền án: Ngày 18/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 12/2015/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận số: 828/GCN-CHXHPT ngày 17/9/2015.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 10/12/2014, bị Công an phường B xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản” (tại Quyết định số: 0011472/QĐ-XPHC).

Bị cáo bị bắt ngày 20/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Chị **Nguyễn Quý Thái H**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Khu phố 1, phường B, thị xã L, Bình Thuận. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2017, tại nhà chị Nguyễn Quý Thái H thuộc khu phố 1, phường B, thị xã L, bị cáo Nguyễn Quý Đại H lợi dụng lúc chị H đang ngủ trong phòng, đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Glalaxy G530, màu trắng nhằm mục đích bán điện thoại lấy tiền mua ma túy sử dụng. Chị H sau khi phát hiện mất điện thoại, nghi ngờ H lấy trộm điện thoại nên đi tìm và gặp H. Chị H hỏi H “*Có lấy trộm điện thoại không*” H thừa nhận lấy trộm điện thoại đồng thời đòi chị H phải đưa 200.000 đồng để chuộc lại điện thoại, chị H không đưa tiền và chửi H rồi đến Công an phường B trình báo sự việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: **76/KL-ĐGTS** ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã L, tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 điện thoại di động, hiệu Sam sung Galaxy G530 có giá trị **1.550.000** đồng.

Về vật chứng vụ án: Không thu hồi được điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy G530 của chị do bị cáo H đã đập nát.

Tại bản cáo trạng số: 05/QĐ-VKS ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo **Nguyễn Quý Đại H**, về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quý Đại H đã khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2017, tại nhà chị Nguyễn Quý Thái H, ở khu phố 1, phường B, thị xã LaGi, bị cáo H lợi dụng lúc chị Q ngủ say, đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Glalaxy G530, màu trắng của chị H như nội dung bản cáo trạng của VKSND thị xã L đã truy tố.

- Bị hại chị Nguyễn Quý Thái H xác định: Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2017, sau khi ngủ dậy thấy mất điện thoại và phát hiện H vừa đi khỏi căn phòng, nghi ngờ H lấy trộm điện thoại nên đi tìm và gặp H đang đứng ở ngã tư đèn xanh, đỏ. Chị H hỏi H “*Có lấy trộm điện thoại không*” H thừa nhận lấy trộm điện thoại đồng thời đòi chị H phải đưa 200.000 đồng để chuộc thì H mới trả lại điện thoại, chị H không

đưa tiền và chữ H rồi đến Công an phường B trình báo sự việc. Đối với tài sản bị cáo H đã đập nát thì chị H không có yêu cầu bị cáo H bồi thường gì về phần dân sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quý Đại H như nội dung cáo trạng nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý Đại H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Phạt bị cáo Nguyễn Quý Đại H, mức án tù: 12 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Quý Thái H không có yêu cầu bị cáo H bồi thường gì về phần dân sự, nên không giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy G530 không thu hồi được do H đã đập nát.

*** Bị cáo Nguyễn Quý Đại H, nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại chị Nguyễn Quý Thái H có đơn xin xét xử vắng mặt và đã có lời khai tại cơ quan điều tra; căn cứ **Điều 292** của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quý Đại H khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 02/7/2017, tại nhà chị Nguyễn Quý Thái H, thuộc khu phố 1, phường B, thị xã L, bị cáo H lợi dụng lúc chị Q ngủ say, đã lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Glalaxy G530, màu trắng trị giá 1.550.000 đồng của chị H với mục đích đi bán điện thoại lấy tiền mua ma túy sử dụng. Xét, lời khai của bị cáo H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ

án. Mặc dù, bị cáo H chiếm đoạt tài sản dưới 2 triệu đồng nhưng ngày 18/3/2015, Tòa án nhân dân thị xã L đã xử phạt bị cáo H 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 12/2015/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận số: 828/GCN-CHXHPT ngày 17/9/2015. Tính đến thời điểm phạm tội lần này (02.7.2017) thì bị cáo H chưa được xoá án tích về tội trộm cắp tài sản nên bị cáo Nguyễn Quý Đại H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nêu trên. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quý Đại H về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Quý Đại H là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện việc trộm cắp tài sản, với mục đích kiếm tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được tài sản trộm cắp do bị cáo H đã đập nát, nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về dân sự: Bị hại chị Nguyễn Quý Thái H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Quý Đại H bồi thường gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quý Đại H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*** Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Quý Đại H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

*** Áp dụng:** Khoản 1 Điều 138; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

*** Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Quý Đại H **12 (Mười hai) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **20/10/2017**.

Về án phí: Áp dụng: Điều 135 và Điều **136** Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quý Đại H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Thế Anh